

Số /BC-UBND

Bình An, ngày tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 4 năm 2026**

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Văn bản số 2556/TT-VP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã Bình An báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, tiêu cực: UBND xã Bình An tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực

UBND xã tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong kỳ không có sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

d) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực:

UBND xã Bình An đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo

của Trung ương, tỉnh, xã trong các cuộc họp giao ban định kỳ và sinh hoạt chi bộ; Lòng ghép tuyên truyền trong các hội nghị cán bộ, công chức, hội nghị tiếp xúc cử tri; Niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, các khoản thu chi ngân sách, chính sách hỗ trợ tại trụ sở UBND xã; Phát huy hệ thống loa truyền thanh và các kênh thông tin xã hội để tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân. Nhờ đó, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nâng lên, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

*e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):* không có

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

UBND xã Bình An đã ban hành kế hoạch về công tác PCTN trên địa bàn xã năm 2026. Trong đó đã chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN năm 2018, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: Quy hoạch, đầu tư xây dựng, tài chính, tài nguyên - môi trường, tổ chức cán bộ...; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản. Thực hiện việc công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác Bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, diễn ra thành công tốt đẹp. Trình HĐND xã kỳ họp thứ 7 thông qua kết quả công khai quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Bình An năm 2025, đảm bảo quy định.

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

Căn cứ định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành, Thủ trưởng các cơ quan phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cán bộ, công chức cơ quan và tiến hành xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong việc quản lý ngân sách được giao dự toán, các quy định về sử dụng xăng xe, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, quản lý và sử dụng tài sản công, vật tư, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn hàng tháng.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách, tài sản công được thực hiện đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn; trong tháng 4/2026 không phát sinh trường hợp vi phạm quy định về chi tiêu, sử dụng tài sản công.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã chấp hành nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; không có trường hợp vi phạm kỷ luật, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi. UBND xã thường xuyên nhắc nhở cán bộ nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* không có

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Tiếp tục thực hiện các bộ thủ tục hành chính (TTHC) cấp xã về cơ bản đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình tương đối hoàn chỉnh và ổn định trên môi trường điện tử ( Bộ chỉ số 766) đã thể hiện được nhiều tính năm ưu việt như: Cơ chế giám sát quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính và xác định được tương đối chính xác trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ ...trong quá trình thực hiện TTHC.

Các bộ TTHC cấp xã về cơ bản đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình tương đối hoàn chỉnh và ổn định trên môi trường điện tử (Bộ chỉ số 766) đã thể hiện được nhiều tính năm ưu việt như: Cơ chế giám sát quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính và xác định được tương đối chính xác trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ...trong quá trình thực hiện TTHC.

Trong kỳ, Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 522 hồ sơ, trong đó: từ kỳ trước 26 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến 496 (chiếm 100%), hồ sơ nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: 00 hồ sơ (chiếm 0 %); tồn kỳ trước chuyển qua hồ sơ: 26 hồ sơ (chiếm 4,98%). Đã giải quyết và trả kết quả hồ sơ 491 (chiếm 90.54 %), trong đó: Trả trước hạn và đúng hạn: 487 hồ sơ (chiếm 93,87%), đúng hạn: 03 HS, quá hạn: 01 hồ sơ (chiếm 0.19%). Hồ sơ dừng xử lý/đã hủy: 0 hồ sơ, chiếm 0%. Hồ sơ đang giải quyết: 31 hồ sơ (chiếm 5,94 %), trong đó: Hồ sơ trong hạn hồ sơ: 31 hồ sơ (chiếm 5,94 %); hồ sơ quá hạn: 0 hồ sơ (chiếm 0%). Đánh giá kết quả đạt 99,81%.

*e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:* Thực hiện hằng năm định kỳ vào cuối năm theo quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo:

*Trong kỳ không có phát sinh vụ việc nào liên quan đến tham nhũng.*

### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

*a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Không có.*

*b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện). Không có.*

*c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Không có.*

## **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, tiêu cực**

*a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, tiêu cực*

Tiếp tục tăng cường sự giám sát của nhân dân, đại biểu HĐND và các cơ quan dân cử trong công tác PCTN, lãng phí. Mặt trận Tổ quốc chủ trì, cùng các đoàn thể quần chúng ở cơ sở xây dựng chương trình giám sát hoạt động của các cơ quan dân cử, các cơ quan quản lý Nhà nước và cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư theo tinh thần Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban MTTQVN và Chính phủ. UBMTTQ phối hợp cùng Văn phòng HĐND-UBND xã hướng giám sát các đơn vị trong công tác quản lý Nhà nước, công tác PCTN.

*b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN, tiêu cực*

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời để ngăn chặn và xử lý những cán bộ, đảng viên sai phạm; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí theo đúng các quy định của pháp luật.

Phối hợp với UBMTTQ cùng các đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ đảng viên, công chức.

*c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng. Không có.*

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình**

Trong kỳ, UBND xã đã triển khai và thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về PCTN kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Đã chú trọng việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”. Qua đó đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như các đảng viên, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, kiểm tra việc thực các quy định của pháp luật về PCTN được tăng cường, do đó thời gian qua chưa phát hiện trường hợp tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức.

So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ trước: Không thay đổi.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC**

**1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương**

UBND xã đã triển khai và thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về PCTN kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Do đó, trong kỳ không có phát sinh vụ việc liên quan đến tham nhũng.

**2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.** Không thay đổi.

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, tiêu cực**

UBND xã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng như: đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện kê khai minh bạch về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức; thực hiện Quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị... góp phần phòng ngừa, hạn chế phát sinh tham nhũng.

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã phát huy được hiệu quả. Các thủ tục, hồ sơ từng bước được đơn giản hóa, thời gian tiếp nhận và trả kết quả nhìn chung đảm bảo đúng thời gian quy định. Các thủ tục, giấy tờ, các khoản phí, lệ phí đều được niêm yết công khai đã tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình liên hệ giải quyết công việc. Các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách thực hiện nghiêm túc việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, việc chi tiêu luôn đảm bảo công khai minh bạch, đạt hiệu quả, đúng qui định; công tác quản lý, mua sắm và sử dụng tài sản công đảm bảo thực hiện chặt chẽ, đúng mục đích, có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng lãng phí.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực**

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số mặt tồn tại hạn chế nhất định, công tác tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị có thực hiện nhưng hiệu quả còn hạn chế, chế độ thông tin báo cáo vẫn còn một số đơn vị chưa đảm bảo về thời gian. Công tác công khai minh bạch có triển khai thực hiện nghiêm túc nhưng hiệu quả trong việc ngăn chặn phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế.

Nguyên nhân: Việc thực hiện các biện pháp kiểm tra để tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu từ đó dẫn đến công tác PCTN ở một số nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Mặt khác, do cơ chế, chính sách về công tác PCTN chưa được hoàn thiện, cụ thể như: chính sách khen thưởng đối với người có công phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí hiện chưa cụ thể; chính sách bảo vệ người tố cáo tham nhũng hiện còn hạn chế, nên chưa khuyến khích được cán bộ, công chức và người dân mạnh dạn tố cáo hành vi tham nhũng do sợ bị trả thù, trù dập.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

## **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

### *a) Phương hướng chung trong thời gian tới*

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền Luật PCTN, lãn phí đến mọi tầng lớp nhân dân và cán bộ, công chức.

- Tiếp tục tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

### *b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện*

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó chú trọng kiểm tra, rà soát, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ. Tăng cường kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành.

- Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong đó, cần tổ chức thực hiện tốt các quy định, văn bản hướng dẫn của Nhà nước về thực hiện Luật PCTN và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện đúng các quy định về quản lý và sử dụng đất đai, công sở, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thu, chi ngân sách, quản lý thuế, đăng ký kinh doanh; quản lý tài chính doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong quy hoạch, đấu thầu, trình tự, thủ tục trong lập các dự án đầu tư, các thủ tục hành chính. Công khai, minh bạch một số hoạt động trong các cơ quan quản lý Nhà nước. Tiếp tục xây dựng bổ sung chương trình cải cách thủ tục hành chính từ xã đến cơ sở.

- Phối hợp với UBMTTQ cùng các đoàn thể trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ đảng viên, công chức.

### *c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế*

- Đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm đúng mức đến công tác PCTN;

- Tăng cường sự giám sát của nhân dân, HĐND và các cơ quan dân cử trong công tác PCTN, lãn phí. Mặt trận Tổ quốc chủ trì, cùng các đoàn thể quần chúng ở cơ sở xây dựng chương trình giám sát hoạt động của các cơ quan dân cử, các cơ quan quản lý Nhà nước và cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư theo tinh thần Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban MTTQVN và Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời để ngăn chặn và xử lý những cán bộ, đảng viên sai

phạm; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí theo đúng các quy định của pháp luật.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

a) *Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập):* không có.

b) *Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực (nếu có vướng mắc):* không có.

c) *Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực, khắc phục những khó khăn, vướng mắc:* không có.

d) *Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất:* không có.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN tháng 4 năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2026 trên địa bàn xã Bình An./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh Văn phòng;
- Trung tâm HCC xã ;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VHXXH (Đăng trang TTĐT xã);
- Lưu VT, VP (Linh).

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thị Ngọc Trinh**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC**  
Số liệu tính từ ngày 06/3/2026 đến ngày 05/4/2026

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN, tiêu cực được tổ chức	Lớp	02
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	125
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	<b>Kiểm nghị xử lý hành chính</b>		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	<b>Kiểm nghị xử lý hình sự</b>		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã	Người	0

	bị xử lý hành chính		
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	203
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	189
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ</b>		

<b>QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>			
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>			
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i></b>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động	Người	0

	khác		
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHỮNG</b>		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>		

83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	0
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	<b>PCTN TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**  
Số liệu tính từ ngày 06/3/2026 đến ngày 05/4/2026

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1	0	0	0	0	0
<b>Tổng số:</b>	0				

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN  
CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC**  
Số liệu tính từ ngày 06/3/2026 đến ngày 05/4/2026

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham những, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng số:</b>	0						